TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2018/DS-ST
Ngày 22-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Mai Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Đường D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V sinh năm: 1994; địa chỉ: Đường H, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 311/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/8/2017). (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Đinh Việt C; sinh năm: 1976; địa chỉ: Đường N, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2017 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày như sau:

Vào ngày 03/11/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là VB) và ông Đinh Việt C có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141116-200001-0004, số hiệu hồ sơ A N0 074437 để vay số tiền 33.075.000 đồng (trong đó: Gốc là 31.500.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.575.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 3,75%/tháng; thời hạn trả nợ là 24 tháng tính từ ngày 18/11/2014, thanh toán hàng tháng vào ngày 18. Theo thoả thuận, ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.727.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.115.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 2.082.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi xem xét thẩm định đơn đề nghị vay vốn của ông C, vào ngày 18/11/2014 VB thống nhất phê duyệt giải ngân số tiền là 33.075.000 đồng và ông C đã nhận đủ số tiền đã vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã thanh toán tổng số tiền 28.150.000 đồng (nợ gốc là 14.316.503 đồng, nợ lãi là 13.833.497 đồng). Kể từ ngày 28/6/2016 ông C không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho VB mặc dù VB đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Số tiền còn lại ông C chưa thanh toán cho VB là 22.577.000 đồng (trong đó nợ gốc: 18.758.497 đồng, nợ lãi là 3.818.503 đồng). Nay VB yêu cầu ông Đinh Việt C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 22.577.000 đồng (trong đó nợ gốc: 18.758.497 đồng, nợ lãi là 3.818.503 đồng). Trong trường hợp ông Đinh Việt C không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông C còn phải thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với toàn bộ số tiền gốc trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho nguyên đơn. Ngoài ra, VB không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn là ông Đinh Việt C vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Bị đơn là ông Đinh Việt C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Đinh Việt C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Việt C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141116-200001-0004 ngày 03/11/2014, số hiệu hồ sơ A N0 074437 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết vụ án.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét thấy hợp đồng tín dụng số 20141116-200001-0004 ngày 03/11/2014, số hiệu hồ sơ A N0 074437 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng này có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20141116-200001-0004 ngày 03/11/2014, số hiệu hồ sơ A N0 074437 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên

đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau: VB phê duyệt cho ông Đinh Việt C vay số tiền 33.075.000 đồng (trong đó: Gốc là 31.500.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.575.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 45%/năm; thời hạn trả nợ là 24 tháng tính từ ngày 18/11/2014, thanh toán hàng tháng vào ngày 18; theo thoả thuận, ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.727.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.115.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 2.082.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông C đã thanh toán số tiền là 28.150.000 đồng. Từ ngày 28/6/2016, ông C không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào do đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận đã ký kết. Do vậy, căn cứ hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 22.577.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.758.497 đồng, nợ lãi là 3.818.503 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét ông Đinh Việt C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông C phải trả số tiền lãi còn lại là 3.818.503 đồng. Xét khi ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 45%/năm (tức là 3,75%/tháng), việc thỏa thuận lãi suất này là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nguyên đơn áp dụng lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Đinh Việt C phải chịu 1.128.850 (Một triệu một trăm hai mươi tám ngàn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn ông Đinh Việt C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 22.577.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng (trong đó nợ gốc là 18.758.497 đồng và nợ lãi là 3.818.503 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đinh Việt C phải chịu 1.128.850 (Một triệu một trăm hai mươi tám ngàn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 564.425 (Năm trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0027194 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai